HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
Trường: THPT DƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THÍ SINH DỰ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học 2021-2022

TT	Họ tên thí sinh	Nữ	DT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường học lớp 9	Điểm bài thi				Tổng điểm UT	Tổng điểm	Ghi chú	KHÔNG đủ điều kiện xét tuyển
							Toán học	Ngữ văn	tiếng Anh	Tổng điểm thi				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)				(10)	(11)	(12)	
1	Trương Khả Ái	X	Kinh	14/03/2006	Cà Mau - Cà Mau	THCS Dương Đông 1	3.95	3	3.1	10.05		10.05		
2	Hồ Thị Kiều An	X	Kinh	09/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.4	2.25	4.1	8.75		8.75		
3	Lâm Thúy An	X	Kinh	26/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.95	4.5	3.2	9.65		9.65		
4	Lê Quang An		Kinh	04/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.3	2	4.4	8.7		8.7		
5	Trương Quang An		Kinh	10/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.5	2.25	2.6	6.35		6.35		
6	Trương Thị Thúy An	X	Kinh	29/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.7	2.75	5.4	9.85		9.85		
7	Lê Thị Kim Anh	X	Kinh	02/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	1.8	2	3.8	7.6		7.6		
8	Mai Tuấn Anh		Kinh	25/01/2006	Giao Thủy - Nam Định	THCS Dương Đông 1	1.3	1.75	3.1	6.15		6.15		
9	Nguyễn Quốc Anh		Kinh	13/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	5.05	5	4.5	14.55		14.55		
10	Nguyễn Thị Thảo Anh	X	Kinh	18/09/2006	Ninh Kiều - Cần Thơ	THCS Dương Đông 1	3.7	2.5	2	8.2		8.2		
11	Nguyễn Trung Anh		Kinh	10/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.3	2.75	3.8	7.85		7.85		
12	Phạm Quốc Anh		Kinh	07/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.7	2.75	3.4	7.85		7.85		
13	Phạm Quỳnh Anh	X	Kinh	09/07/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.2	1.5	3.6	6.3		6.3		
14	Võ Nguyễn Hoàng Anh		Kinh	14/05/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.1	1.25	2.4	5.75		5.75		
15	Nguyễn Ngọc Bảo Ân		Kinh	09/12/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	5.6	5	4.3	14.9		14.9		
16	Ngô Gia Bảo		Kinh	02/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.55	3.5	2	8.05		8.05		
17	Nguyễn Gia Hoàng Bảo		Kinh	02/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.35	1.5	2.6	6.45		6.45		
18	Nguyễn Quốc Bảo		Kinh	16/05/2005	Cù Lao Dung - Sóc Trăng	THCS An Thạnh Nam	1.4	2.25	3	6.65		6.65		
19	Phạm Quốc Bảo		Kinh	01/10/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Tơ	1.25	1.25	1.6	4.1		4.1		
20	Phạm Quốc Bảo		Kinh	18/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	5	3.4	11.25		11.25		
21	Phạm Vĩnh Bảo		Kinh	13/08/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.9	2	3.6	7.5		7.5		
22	Trần Gia Bảo	X	Kinh	13/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	0.4	5	3.4	8.8		8.8		**X**
23	Trần Gia Bảo		Kinh	03/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.6	5.75	3.6	10.95		10.95		
24	Trịnh Quốc Bảo		Kinh	04/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.1	3.25	3.6	7.95		7.95		
25	Đỗ Thị Tuyết Băng	X	Kinh	13/04/2006	Châu Thành - Bến Tre	THCS Dương Đông 1	3.3	3.75	4.8	11.85		11.85		
26	Ngô Băng Băng	X	Kinh	22/08/2006	An Biên - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	1.75	3.6	8.2		8.2		
27	Nguyễn Mai Khánh Băng	X	Kinh	29/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.15	5	2.8	9.95		9.95		
28	Nguyễn Lâm Tuyết Bình	X	Kinh	21/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	4.5	5.6	13.15		13.15		
29	Nguyễn Thị Ngọc Châu	X	Kinh	12/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.6	3	3.4	8		8		
30	Phù Minh Châu	X	Kinh	27/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.5	2	2.4	5.9		5.9		
31	Đoàn Thị Yến Chi	X	Kinh	08/03/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.45	5.25	6	14.7		14.7		
32	Trần Văn Chiến		Kinh	19/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.8	2.25	6.4	11.45		11.45		

33	Nguyễn Đức Chí Công		Kinh	06/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.75	2	6.2	10.95		10.95		
34	Tô Chí Công		Kinh	27/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.5	3.25	3.4	8.15		8.15		
35	Hồ Minh Cường		Kinh	10/03/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.5	1.5	6.2	9.2		9.2		
36	Bùi Thị Diên	X	Kinh	04/05/2006	Kim Bôi - Hòa Bình	THCS Dương Đông 2	1.25	2.75	5.2	9.2		9.2		
37	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	X	Kinh	21/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3	2.25	5.8	11.05		11.05		
38	Lê Hồng Doanh Doanh	X	Kinh	20/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.45	1.75	6.6	10.8		10.8		
39	Lê Thanh Duy		Kinh	25/05/2006	Châu Đốc - An Giang	THCS Dương Đông 2	2.35	3	5	10.35		10.35		
40	Lê Trường Duy		Kinh	12/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.45	2	6	10.45		10.45		
41	Ngô Tường Duy		Kinh	30/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	X	X	X	X		X	Vắng	**X**
42	Nguyễn Đình Duy		Kinh	16/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	1.25	5.6	10.15		10.15		
43	Phan Hồ Hoàng Duy		Kinh	19/10/2006	Can Lộc - Hà Tĩnh	THCS Dương Đông 1	3.7	2	6.4	12.1		12.1		
44	Trần Đức Duy		Kinh	26/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.45	2.75	5.8	12		12		
45	Trần Nhật Duy		Kinh	30/05/2006	Châu Thành - Hậu Giang	THCS Dương Đông 1	1.75	3	3.6	8.35		8.35		
46	Trương Nhật Duy		Kinh	20/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	2.75	1.75	5	9.5		9.5		
47	Hoàng Ngọc Dương		Kinh	10/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.4	1.25	5.4	8.05		8.05		
48	Nguyễn Duy Đại		Kinh	22/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.55	1.25	3	6.8		6.8		
49	Tăng Hồng Đại		Kinh	24/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.2	2	3.5	6.7		6.7		
50	Đinh Đan	X	Kinh	07/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	3.05	4.25	3.8	11.1		11.1		
51	Phan Anh Đào		Kinh	22/06/2003	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.05	1.75	2.8	5.6		5.6		
52	Võ Minh Đạo		Kinh	04/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.05	2	3.2	6.25		6.25		
53	Huỳnh Nguyễn Tấn Đạt		Kinh	08/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.3	1.25	3	6.55		6.55		
54	Nguyễn Thành Đạt		Kinh	19/08/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	1.2	2	3	6.2		6.2		
55	Trần Vũ Đạt		Kinh	17/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.05	2	3.8	6.85		6.85		
56	Võ Hoàng Đạt		Kinh	25/10/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.7	2	2.4	6.1		6.1		
57	Vũ Phong Đạt		Kinh	26/03/2006	Long Phú - Sóc Trăng	THCS Dương Đông 1	5.1	4.75	3.6	13.45		13.45		
58	Hồ Lê Đăng		Kinh	28/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 2	1.2	1.5	2.8	5.5		5.5		
59	Lê Hải Đăng		Kinh	06/01/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Tơ	1.2	1.25	2.4	4.85		4.85		
60	Mai Thanh Đăng		Kinh	06/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.35	1.25	4	7.6		7.6		
61	Du Hồng Điều		Kinh	03/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.9	2	3.8	7.7		7.7		
62	Lê Đặng Thành Đô		Kinh	31/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.5	5.25	3.4	12.15		12.15		
63	Huỳnh Bình Đông		Kinh	23/01/2006	U Minh - Cà Mau	TH-THCS Gành Dầu	1.2	1.75	2.8	5.75		5.75		
64	Kiều Văn Đức		Kinh	18/07/2005	Dầu Tiếng - Bình Dương	TH-THCS Gành Dầu	1.35	1.75	3.4	6.5		6.5		
65	Tăng Văn Giác		Kinh	04/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.6	1.75	2.7	6.05		6.05		
66	Nguyễn Thị Hương Giang	X	Kinh	11/09/2005	Lệ Thủy - Quảng Bình	THCS Dương Đông 1	1.1	2	2.2	5.3		5.3		
67	Nguyễn Huy Giao		Kinh	23/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.2	0.25	2	3.45		3.45		**X**
68	Bùi Song Hào		Kinh	02/11/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.15	0.25	4.1	8.5		8.5		**X**
69	Dương Việt Hào		Kinh	09/08/2006	Hồng Dân - Bạc Liêu	THCS Dương Đông 1	1.25	1.25	2.8	5.3		5.3		
70	Nguyễn Anh Hào		Kinh	27/01/2006	Giồng Riềng - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.5	3	4	10.5		10.5		
71	Trần Thị Thu Hằng	X	Kinh	20/04/2004	An Minh - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.55	1.25	2.9	6.7		6.7		
72	Nguyễn Hoàng Gia Hân	X	Kinh	18/03/2006	Ninh Kiều - Cần Thơ	THCS Dương Đông 2	2	1.25	2.7	5.95		5.95		
73	Nguyễn Thị Ngọc Hân	X	Kinh	10/04/2006	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.05	2.25	3.1	6.4		6.4		
74	Phạm Gia Hân	X	Kinh	11/11/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	3.7	3.5	3.2	10.4		10.4		
75	Lê Thành Hậu		Kinh	06/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.2	2.25	2.2	5.65		5.65		
76	Nguyễn Đồng Y Suôl He	X	Kinh	22/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.35	4.5	4.4	13.25		13.25		
77	Trần Tăng Hoàng Hiệp		Kinh	10/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	3.5	3.3	10.1		10.1		
78	Huỳnh Thị Hiếu	X	Kinh	29/12/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	1.05	3	3.4	7.45		7.45		

79	Trần Trọng Hiếu		Kinh	16/01/2006	Bảo Lộc - Lâm Đồng	THCS Dương Đông 2	3.05	3.75	3	9.8		9.8		
80	Phạm Tuyết Hoa	X	Kinh	22/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.35	5	3.7	12.05		12.05		
81	Hồ Minh Hoàng		Kinh	30/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.05	2.75	2.6	9.4		9.4		
82	Võ Thanh Hoài		Kinh	21/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.2	2.25	3.6	7.05		7.05		
83	Dương Văn Hoàng		Khmer	22/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.9	2.75	2.6	7.25	2	9.25	Dân tộc	
84	Nguyễn Đức Hoàng		Kinh	29/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.35	2	3.8	9.15		9.15		
85	Nguyễn Quốc Hoàng		Kinh	05/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.05	4.25	2.8	11.1		11.1		
86	Nguyễn Ngọc Kim Hồng	X	Kinh	01/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	2.75	4.3	9.9		9.9		
87	Nguyễn Thị Kim Hồng	X	Kinh	19/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.8	4.5	3.4	10.7		10.7		
88	Trần Thị Kim Hồng	X	Kinh	04/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.5	4.25	3.8	11.55		11.55		
89	Dương Mỹ Huệ	X	Kinh	28/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.35	5.75	4.7	14.8		14.8		
90	Phan Thị Huệ	X	Kinh	26/06/2005	Châu Thành A - Hậu Giang	TH-THCS Cửa Dương	4.15	4	2.8	10.95		10.95		
91	Nguyễn Phi Hùng		Kinh	16/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.65	2.75	2.6	9		9		
92	Huỳnh Quốc Huy		Kinh	08/04/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.75	1.25	3	7		7		
93	Nguyễn Quốc Huy		Kinh	16/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	2	2.8	7.45		7.45		
94	Nguyễn Tuấn Huy		Kinh	15/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.4	1.25	3.2	5.85		5.85		
95	Phạm Lý Tường Huy		Kinh	09/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.15	3	4.1	11.25		11.25		
96	Tăng Nhật Huy		Kinh	13/07/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	3	1.75	2.2	6.95		6.95		
97	Trương Quốc Huy		Kinh	23/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.4	1.25	2.8	8.45		8.45		
98	Huỳnh Ngọc Huyền	X	Kinh	11/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	3.7	3.5	3	10.2		10.2		
99	Lê Thị Ngọc Huyền	X	Kinh	18/03/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	2.3	1.75	3.8	7.85		7.85		
100	Trần Thị Mỹ Huyền	X	Kinh	01/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	6.05	3.5	4.8	14.35		14.35		
101	Võ Nguyễn Quốc Hưng		Kinh	06/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.1	3	2.8	8.9		8.9		
102	Đỗ Thị Thu Hương	X	Kinh	31/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	5	3.8	12.1		12.1		
103	Lê Huỳnh Thiên Hương	X	Kinh	23/01/2006	Phụng Hiệp - Hậu Giang	THCS Dương Đông 1	3.95	3	3.8	10.75		10.75		
104	Lê Thị Huỳnh Hương	X	Kinh	04/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.15	1.25	2.8	7.2		7.2		
105	Ngô Thị Mỹ Hường	X	Kinh	18/11/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.7	2.25	3.4	7.35		7.35		
106	Lý Chí Kha		Kinh	21/07/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.25	2	1.4	4.65		4.65		
107	Nguyễn Nhật Kha		Kinh	17/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.65	1.5	3.4	8.55		8.55		
108	Trương Khá		Kinh	07/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.65	2	3	8.65		8.65		
109	Phạm Huỳnh Khải		Kinh	15/02/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.1	2	3.6	6.7		6.7		
110	Phạm Văn Khải		Kinh	12/03/2005	Châu Phú - An Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.2	1.5	3.4	6.1		6.1		
111	Ca Thái Khang		Kinh	20/09/2005	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.95	2.5	3	8.45		8.45		
112	Huỳnh Phương Khang		Kinh	29/05/2006	Mỹ Tho - Tiền Giang	THCS Dương Đông 1	4.3	1.75	5.2	11.25		11.25		
113	Nguyễn Vĩ Khang		Kinh	07/12/2006	An Phú - An Giang	TH-THCS Gành Dầu	3.45	1.25	3.6	8.3		8.3		
114	Phạm Quốc Khang		Kinh	20/11/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.25	2.5	3.4	8.15		8.15		
115	Trần Duy Khang		Kinh	01/08/2006	Hồng Dân - Bạc Liêu	TH-THCS Gành Dầu	1.2	1.5	1.6	4.3		4.3		
116	Trần Văn Khánh		Kinh	10/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	2	3.7	8.75		8.75		
117	Lưu Đăng Khoa		Kinh	29/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.2	2	3	7.2		7.2		
118	Nguyễn Anh Khoa		Kinh	11/12/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.2	1.75	3.4	8.35		8.35		
119	Nguyễn Đăng Khoa		Kinh	02/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2.25	2.5	2.6	7.35		7.35		
120	Nguyễn Đỗ Đăng Khoa		Kinh	07/05/2006	Chợ Mới - An Giang	THCS Dương Tơ	3.1	2.5	2.2	7.8		7.8		
121	Nguyễn Minh Khôi		Kinh	15/01/2006	Tân Phú - An Giang	THCS Dương Đông 1	4.05	3	6.8	13.85		13.85		
122	Trần Tuấn Khôi		Kinh	01/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.05	4	6.2	14.25		14.25		
123	Huỳnh Nhân Kiệt		Kinh	18/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	3.4	3.25	5.9	12.55		12.55		
124	Trần Quang Kiệt		Kinh	22/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.05	2.25	6.1	12.4		12.4		

125	Đặng Thị Thúy Kiều	X	Kinh	11/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.05	1.75	4.9	10.7		10.7		
126	Huỳnh Tú Kỳ		Kinh	30/03/2006	Thoại Sơn - An Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.05	2.25	4.9	11.2		11.2		
127	Tạ Quốc Kỳ		Kinh	19/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	3.85	3	6.4	13.25		13.25		
128	Nguyễn Gia Lạc		Kinh	22/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	3.25	3.25	6.6	13.1		13.1		
129	Nguyễn Thị Bích Lài	X	Kinh	29/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.8	4	5.6	13.4		13.4		
130	Lê Hoàng Lâm		Kinh	21/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	4.05	3	5.5	12.55		12.55		
131	Phan Thanh Liêm		Kinh	21/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.8	2.25	4.9	10.95		10.95		
132	Giang Ngọc Linh	X	Kinh	07/08/2006	Sóc Trăng - Sóc Trăng	TH-THCS Cửa Dương	4.05	3.5	4.9	12.45		12.45		
133	Nguyễn Thị Trúc Linh	X	Kinh	24/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.8	3.5	4.6	11.9		11.9		
134	Tống Khánh Linh	X	Kinh	10/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	3.8	3.5	6.3	13.6		13.6		
135	Trương Quang Linh		Kinh	27/12/2005	MĐrăk - Đăklăk	THCS Dương Đông 1	3.8	2	5.3	11.1		11.1		
136	Võ Thị Mỹ Linh	X	Kinh	12/07/2006	Hà Tiên - Kiên Giang	TH-THCS Hàm Ninh	3.15	1.5	3.2	7.85		7.85		
137	Trần Quốc Lĩnh		Kinh	31/05/2006	Vị Thủy - Hậu Giang	THCS Dương Đông 1	3.1	3.25	5.9	12.25		12.25		
138	Hồ Thị Kim Loan	X	Kinh	16/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.6	2.75	5.9	12.25		12.25		
139	Trần Thị Bé Loan	X	Kinh	19/07/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	3.55	3	5.9	12.45		12.45		
140	Đặng Thành Long		Kinh	22/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.55	2.25	5.7	11.5		11.5		
141	Đinh Vạn Phú Lâm		Kinh	03/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.85	3	6.1	12.95		12.95		
142	Nguyễn Phi Long		Kinh	05/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.4	2.75	6.7	12.85		12.85		
143	Phan Thành Long		Kinh	27/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.05	2.75	5.9	12.7		12.7		
144	Lâm Huỳnh Lộc		Kinh	24/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	4.05	3.5	5.9	13.45		13.45		
145	Nguyễn Phú Lộc		Kinh	13/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.85	2.5	3.6	8.95		8.95		
146	Lâm Phan Trí Lợi		Kinh	15/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.3	2.25	2.8	6.35		6.35		
147	Hồ Thành Luân		Kinh	09/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.1	1.25	1.8	5.15		5.15		
148	Nguyễn Thành Luân		Kinh	20/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.8	3.5	2.2	8.5		8.5		
149	Thái Thành Luân		Kinh	08/11/2006	Kiên Hải - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	5.75	5.4	14.2		14.2		
150	Đinh Trần Trúc Ly	X	Kinh	12/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	3.2	2	2.8	8		8		
151	Nguyễn Thị Diệu Ly	X	Kinh	24/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.3	2.25	2.6	7.15		7.15		
152	Nguyễn Thị Trúc Ly	X	Kinh	21/10/2006	Châu Thành - Kiên Giang	TH-THCS Hàm Ninh	3.05	3.25	3.7	10		10		
153	Phan Lê Trúc Ly	X	Kinh	20/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.05	3.25	3.8	10.1		10.1		
154	Trần Cẩm Ly	X	Kinh	26/07/2006	Châu Đốc - An Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	5.25	3.3	11.6		11.6		
155	Trần Ngọc Yến Ly	X	Kinh	30/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3	5.75	3	11.75		11.75		
156	Trương Thị Hồng Mai	X	Kinh	09/10/2006	Ô Môn - Cần Thơ	THCS Dương Đông 1	3	2.75	3.4	9.15		9.15		
157	Đặng Lê Minh		Kinh	04/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.35	0.5	3.2	6.05		6.05		**X**
158	Đấu Vũ Minh		Kinh	03/07/2006	Tiền Hải - Thái Bình	TH-THCS Gành Dầu	4.05	5.25	8.9	18.2		18.2		
159	Đỗ Trọng Minh		Kinh	22/11/2004	Hoằng Hóa - Thanh Hóa	THCS Dương Đông 1	2.45	3.75	2.8	9		9		
160	Lê Kiệt Minh		Kinh	29/07/2006	Cà Mau - Cà Mau	TH-THCS Cửa Cạn	2.65	1.5	2.1	6.25		6.25		
161	Thị Ngọc Minh	X	Khmer	20/12/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	2.25	2.5	4.9	9.65	2	11.65	Dân tộc	
162	Nguyễn Thị Diễm My	X	Kinh	09/12/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.45	2.5	4.8	9.75		9.75		
163	Nguyễn Thành Nam		Kinh	27/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.2	1.25	2.7	5.15		5.15		
164	Nguyễn Thành Nam		Kinh	31/08/2005	Giao Thủy - Nam Định	THCS Dương Đông 1	3.85	3.5	2	9.35		9.35		
165	Nguyễn Văn Nam		Kinh	19/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.55	2	2.3	5.85		5.85		
166	Trương Quốc Nam		Kinh	04/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	2.5	2.4	7.75		7.75		
167	Lê Thị Lin Nga	X	Kinh	03/01/2006	Pleiku - Gia Lai	THCS Dương Đông 1	3.05	3.5	7.3	13.85		13.85		
168	Danh Thảo Ngân	X	Khmer	28/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.2	2.75	4.4	9.35	2	11.35	Dân tộc	
169	Huỳnh Kim Ngân	X	Kinh	05/03/2006	Hà Tiên - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.85	1.25	4.7	7.8		7.8		
170	Huỳnh Ngọc Ngân	X	Kinh	12/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	TH-THCS Gành Dầu	3.2	6	4.3	13.5		13.5		

171	Huỳnh Vũ Thu Ngân	X	Kinh	19/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.75	3.5	4.2	11.45		11.45		
172	Kiều Hồng Ngân	X	Kinh	30/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	0.5	2.8	5.95		5.95		**X**
173	Lê Phạm Ái Ngân	X	Kinh	10/02/2006	Vị Thanh - Hậu Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	2.25	3.6	8.9		8.9		
174	Lê Thị Kim Ngân	X	Kinh	31/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	5.85	5.75	4.4	16		16		
175	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	X	Kinh	17/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	5.8	6.5	5.3	17.6		17.6		
176	Nguyễn Kim Ngân	X	Kinh	31/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.45	3.75	3.6	9.8		9.8		
177	Nguyễn Thị Kim Ngân	X	Kinh	24/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.5	3.5	3.2	8.2		8.2		
178	Trần Thị Kim Ngân	X	Kinh	05/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	3.25	3.9	10.45		10.45		
179	Lê Thị Diễm Nghi	X	Kinh	19/10/2005	Châu Phú - An Giang	THCS Dương Đông 1	1.95	2	3.6	7.55		7.55		
180	Hồ Nhật Nghĩa		Kinh	19/04/2006	Đăk Rlấp - Đắk Nông	THCS Nguyễn Công Trứ	1.4	2	4	7.4		7.4		
181	Nguyễn Anh Nghĩa		Kinh	25/10/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	X	X	X	X		X	Vắng	**X**
182	Danh Bích Ngọc	X	Kinh	18/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.45	4.5	2.8	9.75		9.75		
183	Đặng Bảo Ngọc	X	Kinh	05/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.3	2	3.6	7.9		7.9		
184	Hà Tuấn Ngọc		Kinh	13/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	2.45	2.5	2.6	7.55		7.55		
185	Lê Thị Ánh Ngọc	X	Kinh	01/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3	1.75	3.4	8.15		8.15		
186	Nguyễn Như Ngọc	X	Kinh	22/08/2006	Cam Ranh - Khánh Hòa	THCS Dương Đông 1	2.5	1.75	2.2	6.45		6.45		
187	Trần Nguyễn Như Ngọc	X	Kinh	30/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	2.85	2.5	2.7	8.05		8.05		
188	Ngô Đồng Quang Nguyên		Kinh	03/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.5	2.5	6.4	13.4		13.4		
189	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	X	Kinh	01/08/2006	Cờ Đỏ - Cần Thơ	TH-THCS Cửa Cạn	3.3	2.5	2.2	8		8		
190	Phan Quốc Nguyên		Kinh	01/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.1	1.25	3	5.35		5.35		
191	Tống Khôi Nguyên		Kinh	24/05/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.65	2	2.8	6.45		6.45		
192	Lê Phong Nhã		Kinh	12/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	6.55	6.5	6.8	19.85		19.85		
193	Hồ Thị Mỹ Như	X	Kinh	07/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	6.25	6.25	4.8	17.3		17.3		
194	Trần Văn Nhân		Kinh	13/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.8	1.25	3.2	8.25		8.25		
195	Đoàn Minh Nhật		Kinh	19/02/2005	Tam Kỳ - Quảng Nam	THCS Dương Đông 2	2.3	1.25	3.6	7.15		7.15		
196	Châu Yến Nhi	X	Kinh	28/10/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.1	1.25	3.4	6.75		6.75		
197	Huỳnh Đỗ Yến Nhi	X	Kinh	12/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	2.25	3.5	4	9.75		9.75		
198	Huỳnh Nguyễn Phương Nhi	X	Kinh	22/08/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.7	1.5	2.6	5.8		5.8		
199	Huỳnh Thị Hồng Nhi	X	Kinh	19/09/2004	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	4.25	5.2	12.75		12.75		
200	Lê Thị Kiều Nhi	X	Kinh	10/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.9	3.75	4.8	10.45		10.45		
201	Ngô Thị Yến Nhi	X	Kinh	06/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.9	3.75	3.8	9.45		9.45		
202	Nguyễn Nghiêm Hoàng Nhi	X	Kinh	30/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.25	4.75	3.2	11.2		11.2		
203	Nguyễn Thị Thảo Nhi	X	Kinh	25/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4	6.75	5.2	15.95		15.95		
204	Nguyễn Thị Yến Nhi	X	Kinh	15/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.6	1.25	3.8	6.65		6.65		
205	Phạm Thị Thanh Nhi	X	Kinh	23/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.1	3.5	5	11.6		11.6		
206	Trần Thị Tuyết Nhi	X	Kinh	27/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.65	2.25	3.6	9.5		9.5		
207	Trần Thị Tuyết Nhi	X	Kinh	15/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.65	3	3.4	10.05		10.05		
208	Trần Thị Yến Nhi	X	Kinh	24/04/2006	Hoài Nhơn - Bình Định	THCS Dương Đông 1	1.95	2.5	5.2	9.65		9.65		
209	Trần Thị Yến Nhi	X	Kinh	15/07/2006	Cát Tiên - Lâm Đồng	THCS Dương Đông 1	6.15	1.75	4	11.9		11.9		
210	Trần Minh Nhiều		Kinh	29/11/2004	Trần Văn Thời - Cà Mau	THCS Dương Đông 1	5.75	1.75	3.8	11.3		11.3		
211	Huỳnh Ngọc Nhớ	X	Kinh	21/04/2006	Năm Căn - Cà Mau	THCS Dương Đông 1	3.55	2.5	4	10.05		10.05		
212	Dương Tuyết Nhung	X	Kinh	08/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	4.95	1.25	3.4	9.6		9.6		
213	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	X	Kinh	06/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	4.6	2	3.8	10.4		10.4		
214	Huỳnh Huỳnh Như	X	Kinh	30/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	5	2	4.4	11.4		11.4		
215	Lê Thị Quỳnh Như	X	Kinh	25/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.9	2.25	3.4	9.55		9.55		
216	Ngô Thị Quỳnh Như	X	Kinh	19/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.65	4.25	4	11.9		11.9		

217	Nguyễn Thị Huỳnh Như	X	Kinh	01/07/2006	An Phú - An Giang	TH-THCS Cửa Dương	1.95	3.75	3	8.7		8.7		
218	Trần Huỳnh Như	X	Kinh	14/07/2006	Mỹ Xuyên - Sóc Trăng	THCS Dương Đông 1	2.85	4.75	4	11.6		11.6		
219	Trần Ngọc Nị	X	Kinh	01/11/2005	Đầm Dơi - Cà Mau	TH-THCS Gành Dầu	1.3	1.5	3	5.8		5.8		
220	Lê Anh Niên		Kinh	13/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.2	1.25	2.6	6.05		6.05		
221	Trần Thị Yến Oanh	X	Kinh	30/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.85	1.5	2.8	6.15		6.15		
222	Trương Kim Oanh	X	Kinh	26/11/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.85	1.75	2.6	7.2		7.2		
223	Nguyễn Phi Pha		Kinh	28/10/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	2.25	2.8	8.1		8.1		
224	Hồng Kiến Pháp		Kinh	20/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.35	1.25	2.2	5.8		5.8		
225	Huỳnh Tấn Phát		Kinh	06/01/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	2.85	2.5	2.2	7.55		7.55		
226	Lưu Sinh Phát		Kinh	17/10/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.85	1.25	1.8	4.9		4.9		
227	Vũ Hoàng Minh Phát		Kinh	08/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.4	2.5	2.4	7.3		7.3		
228	Nguyễn Như Phi		Kinh	10/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	2	3.8	8.65		8.65		
229	Nguyễn Văn Phong		Kinh	08/07/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	1.75	1.75	2.2	5.7		5.7		
230	Trịnh Hoài Phong		Kinh	16/03/2006	Thủ Thừa - Long An	THCS Dương Đông 1	4.8	6	4.4	15.2		15.2		
231	Nguyễn Xuân Phú		Kinh	10/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.85	1.25	2	5.1		5.1		
232	Chu Trần Thiên Phúc		Kinh	08/11/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	2.2	2.25	3.6	8.05		8.05		
233	Hồ Thị Tâm Phúc	X	Kinh	01/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	4.3	5	3.6	12.9		12.9		
234	Nguyễn Minh Phúc		Kinh	06/10/2006	Thoại Sơn - An Giang	THCS Dương Đông 2	2.2	2.5	1.8	6.5		6.5		
235	Phan Hoàng Phúc		Kinh	17/06/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	4	2.5	2.6	9.1		9.1		
236	Trần Kim Phụng	X	Kinh	28/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.95	2.5	3.2	8.65		8.65		
237	Lê Văn Phước		Kinh	23/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.2	1.25	2.2	4.65		4.65		
238	Cao Thị Mỷ Phương	X	Kinh	19/08/2006	Diễn Châu - Nghệ An	THCS Dương Đông 1	2.3	2.75	3.2	8.25		8.25		
239	Nguyễn Hoài Phương		Kinh	10/04/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	3.25	6	4.4	13.65		13.65		
240	Nguyễn Minh Phương	X	Kinh	17/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	6.4	4.25	4.4	15.05		15.05		
241	Nguyễn Tuấn Phương		Kinh	10/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.7	1.25	2.4	6.35		6.35		
242	Trần Nguyễn Thu Phương	X	Kinh	06/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.25	4.75	3.4	11.4		11.4		
243	Nguyễn Đình Minh Quân		Kinh	16/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.65	1.75	5.4	10.8		10.8		
244	Nguyễn Thế Quân		Kinh	15/08/2006	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	THCS Dương Đông 1	3.6	1.5	2.6	7.7		7.7		
245	Nguyễn Đặng Anh Quốc		Kinh	12/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.85	3.5	4.5	10.85		10.85		
246	Phan Phú Quốc		Kinh	04/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	4	2.3	9.15		9.15		
247	Trần Anh Quốc		Kinh	26/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.4	1.25	3.8	8.45		8.45		
248	Lữ Minh Quy		Kinh	08/06/2006	Giá Rai - Bạc Liêu	TH-THCS Phong Thạnh	0.6	2.25	2.4	5.25		5.25		**X**
249	Trần Quốc Quy		Kinh	19/01/2006	Thái Bình - Đồng Tháp	THCS Dương Đông 1	2.6	2.75	3.4	8.75		8.75		
250	Phạm Đình Quý		Kinh	04/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	2.4	1.25	3.2	6.85		6.85		
251	Hoàng Thị Như Quỳnh	X	Kinh	30/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.1	2.5	3.2	8.8		8.8		
252	Nguyễn Võ Nhật Quỳnh	X	Kinh	02/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	5.55	5	4.8	15.35		15.35		
253	Trương Thị Như Quỳnh	X	Kinh	20/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3	1.5	3.2	7.7		7.7		
254	Địch Xuân Sang		Nùng	17/06/2006	Krông Búk - Đắklắk	THCS Dương Đông 1	2.35	2	2.6	6.95	2	8.95	Dân tộc	
255	Nguyễn Linh Sang		Kinh	28/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.7	1.5	3.4	6.6		6.6		
256	Nguyễn Văn Sáng		Kinh	21/05/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.15	1.25	2.2	6.6		6.6		
257	Lê Thanh Sơn		Kinh	12/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.55	2	4.2	9.75		9.75		
258	Nguyễn Phúc Tài		Kinh	10/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.6	2	4.4	10		10		
259	Trương Văn Tài		Kinh	29/03/2006	Kiên Lương - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.3	3.75	3.5	10.55		10.55		
260	Hồ Thị Mỹ Tâm	X	Kinh	20/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	X	1.25	4.1	X		X	Vắng	**X**
261	Phan Đức Tâm		Kinh	26/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.2	1.25	4.2	7.65		7.65		
262	Tống Hoàng Tâm		Hán	12/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	5.15	4.75	4.6	14.5	2	16.5	Dân tộc	

263	Mai Duy Tân		Kinh	13/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	2.7	2	3	7.7		7.7		
264	Lâm Hoài Thanh		Kinh	14/07/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.45	1.25	2.7	7.4		7.4		
265	Nguyễn Tuấn Thanh		Kinh	11/12/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.1	1.25	3.2	5.55		5.55		
266	Võ Trần Tuấn Thanh		Kinh	27/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.15	1.25	3	5.4		5.4		
267	Bạch Thanh Thảo	X	Kinh	02/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.1	1.25	4.4	6.75		6.75		
268	Cù Thị Thanh Thảo	X	Kinh	29/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.1	2.75	3	7.85		7.85		
269	Dương Thị Thanh Thảo	X	Kinh	15/12/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	3.2	2	2.1	7.3		7.3		
270	Lâm Ngọc Thảo	X	Kinh	13/12/2005	Hồng Dân - Bạc Liêu	THCS Dương Đông 1	3.05	4.25	3.3	10.6		10.6		
271	Ngô Phương Thảo	X	Kinh	18/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.05	1.75	2.8	5.6		5.6		
272	Phạm Thị Thu Thảo	X	Kinh	05/12/2006	Tri Tôn - An Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.25	4.25	3.6	9.1		9.1		
273	Phan Thị Thanh Thảo	X	Kinh	09/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	5.15	5	6.4	16.55		16.55		
274	Dương Hữu Thắng		Kinh	31/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.2	0.75	2.2	4.15		4.15		**X**
275	Nguyễn Quốc Thắng		Kinh	15/07/2006	Gò Quao - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.9	2	3.8	7.7		7.7		
276	Nguyễn Văn Thân		Kinh	29/07/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.25	2	3.2	6.45		6.45		
277	Nguyễn Thị Ngọc Thi	X	Kinh	14/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Hàm Ninh	2.65	2.25	3.4	8.3		8.3		
278	Nguyễn Thanh Thiên		Kinh	13/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	2.1	2	3.2	7.3		7.3		
279	Nguyễn Văn Thiệt		Kinh	05/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.1	2	2.6	6.7		6.7		
280	Ngô Gia Thịnh		Kinh	09/05/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.9	1.5	5	9.4		9.4		
281	Nguyễn Lâm Thịnh		Kinh	26/12/2004	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.2	1.25	4.4	6.85		6.85		
282	Lê Trường Thọ		Kinh	23/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.4	0.75	3	5.15		5.15		**X**
283	Nguyễn Phước Thọ		Kinh	20/08/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2	2	4	8		8		
284	Danh Quốc Thoại		Kinh	17/10/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	2.15	1.75	2.4	6.3		6.3		
285	Dương Thị Ánh Thu	X	Khmer	22/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.85	4	2.5	8.35	2	10.35	Dân tộc	
286	Nguyễn Minh Thuận		Kinh	14/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.55	2	4.5	9.05		9.05		
287	Nguyễn Thị Bích Thủy	X	Kinh	13/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	3.45	3.5	4	10.95		10.95		
288	Đặng Thị Thanh Thúy	X	Kinh	30/04/2006	Bình Dương	THCS Dương Đông 1	7.7	6	5.3	19		19		
289	Đậu Tâm Thư	X	Kinh	14/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.75	2.75	3.6	10.1		10.1		
290	Huỳnh Ngô Trang Thư	X	Kinh	18/04/2006	Giồng Riềng - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3	2.75	3.5	9.25		9.25		
291	Nguyễn Thị Ngọc Thư	X	Kinh	04/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	4.2	4.5	3	11.7		11.7		
292	Trần Thị Minh Thư	X	Kinh	23/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.55	3	3.4	9.95		9.95		
293	Trần Cẩm Tiên	X	Kinh	28/08/2006	Chợ Mới - An Giang	TH-THCS Hàm Ninh	3.75	3.5	2.6	9.85		9.85		
294	Trần Lâm Cẩm Tiên	X	Kinh	09/06/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	4	4	10.85		10.85		
295	Trần Thị Mỹ Tiên	X	Kinh	29/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.5	4	3.2	9.7		9.7		
296	Nguyễn Nhật Tiến		Kinh	13/02/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.5	3.5	2.6	9.6		9.6		
297	Nguyễn Quốc Tiến		Kinh	23/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	3.1	2.75	2.4	8.25		8.25		
298	Nguyễn Thành Tiến		Kinh	04/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.25	1.5	2.8	6.55		6.55		
299	Nguyễn Hữu Tình		Kinh	16/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.95	2.25	2.6	6.8		6.8		
300	Hồ Văn Tĩnh		Kinh	09/11/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	2.85	1.5	2.8	7.15		7.15		
301	Nguyễn Thạo Tính		Kinh	22/06/2005	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	3	1.25	2.7	6.95		6.95		
302	Nguyễn Quốc Toàn		Kinh	11/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.5	2	2.4	5.9		5.9		
303	Nguyễn Thị Kim Trang	X	Kinh	30/11/2005	Hòn Đất - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.35	1.75	2.1	5.2		5.2		
304	Nguyễn Thị Thanh Trang	X	Kinh	04/07/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	4.95	2	3.4	10.35		10.35		
305	Nguyễn Thùy Trang	X	Kinh	21/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.15	1.25	3	6.4		6.4		
306	Trần Thị Thùy Trang	X	Kinh	11/06/2006	Đức Phổ - Quảng Ngãi	THCS Dương Đông 1	2.65	3.25	2.4	8.3		8.3		
307	Trần Thị Thùy Trang	X	Kinh	03/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.75	3.75	4.5	12		12		
308	Trương Thị Kiều Trang	X	Kinh	27/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	2	2.6	7.65		7.65		

309	Đào Ngọc Huỳnh Trâm	X	Kinh	38912	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.8	2.5	2.9	8.2		8.2		
310	Đặng Quỳnh Trâm	X	Kinh	16/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.5	8	4	15.5		15.5		
311	Hồ Ngọc Trâm	X	Kinh	24/02/2005	Long Xuyên - An Giang	THCS Dương Đông 2	2.85	2.75	3.2	8.8		8.8		
312	Nguyễn Thị Thùy Trâm	X	Kinh	24/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	3.35	2.5	2.6	8.45		8.45		
313	Trần Huỳnh Trâm	X	Kinh	08/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.75	1.25	2.6	5.6		5.6		
314	Huỳnh Thị Thu Trân	X	Kinh	02/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	1.5	3	7.15		7.15		
315	Nguyễn Phan Huyền Trân	X	Kinh	10/06/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	1.25	2.6	6.5		6.5		
316	Nguyễn Thị Huyền Trân	X	Kinh	23/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.4	1.75	2.8	6.95		6.95		
317	Nguyễn Thị Mỹ Trân	X	Kinh	24/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	X	X	X	X		X	Vắng	**X**
318	Phùng Minh Triết		Kinh	10/07/2006	Vị Thủy - Hậu Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	1.25	2.8	6.7		6.7		
319	Hoàng Thị Tố Trinh	X	Kinh	30/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	3.05	3.25	4.2	10.5		10.5		
320	Nghiêm Nguyễn Ngọc Trúc	X	Kinh	21/12/2006	Kiên Hải - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.05	3.5	3.4	9.95		9.95		
321	Nguyễn Thanh Trúc	X	Kinh	19/02/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.25	1.5	4.6	7.35		7.35		
322	Phan Thị Thanh Trúc	X	Kinh	03/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.85	2.5	4.2	9.55		9.55		
323	Trương Hoa Trúc	X	Kinh	11/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.35	3	4.9	11.25		11.25		
324	Võ Mộng Trúc	X	Kinh	25/03/2006	U Minh - Cà Mau	TH-THCS Gành Dầu	2.4	1.75	4	8.15		8.15		
325	Huỳnh Văn Trường		Kinh	17/12/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Dương	1.25	1.5	2.6	5.35		5.35		
326	Lê Quân Trường		Kinh	38684	TP. Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1	0.4	0.25	3.6	4.25		4.25		**X**
327	Trần Nguyễn Ngọc Trường		Kinh	21/02/2006	Bến Tre - Bến Tre	THCS Dương Đông 1	2.8	2.25	3.4	8.45		8.45		
328	Nguyễn Thanh Tú		Kinh	21/04/2005	Châu Đốc - An Giang	THCS Dương Đông 1	2.55	0.5	3.2	6.25		6.25		**X**
329	Nguyễn Thị Khả Tú	X	Kinh	21/06/2006	Giồng Riềng - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.9	1.75	3.6	7.25		7.25		
330	Trần Thanh Tú		Kinh	24/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.4	1.5	3.4	7.3		7.3		
331	Bùi Anh Tuấn		Kinh	01/08/2005	Liên Bang Nga	THCS Dương Đông 1	3.75	1.5	5.2	10.45		10.45		
332	Lê Thanh Tuấn		Kinh	26/01/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.3	1.25	6.4	9.95		9.95		
333	Nguyễn Hồ Anh Tuấn		Kinh	09/07/2006	Hoài Nhơn - Bình Định	THCS Dương Đông 1	5.1	2.5	6.8	14.4		14.4		
334	Nguyễn Quốc Tuấn		Kinh	02/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.55	2.5	7.2	13.25		13.25		
335	Nguyễn Trần Quốc Tuấn		Kinh	04/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.95	4	3.6	9.55		9.55		
336	Phan Ngọc Anh Tuấn		Kinh	05/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.7	2.25	2.6	6.55		6.55		
337	Đặng Sơn Tùng		Kinh	30/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	1.5	4	8.15		8.15		
338	Đinh Thanh Tùng		Kinh	08/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	2.55	1.75	2.4	6.7		6.7		
339	Phạm Thanh Tùng		Kinh	23/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.55	2.75	2.6	6.9		6.9		
340	Đặng Nguyễn Ngọc Tuyền	X	Kinh	30/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.25	1.75	3	6		6		
341	Ngô Thị Ngọc Tuyền	X	Kinh	13/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.15	4.75	3	10.9		10.9		
342	Nguyễn Thị Băng Tuyền	X	Kinh	28/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.95	1.25	2.3	5.5		5.5		
343	Nguyễn Xuân Tuyền	X	Kinh	06/05/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	2.5	4.2	9.55		9.55		
344	Trương Thị Kim Tuyến	X	Kinh	23/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	7.6	3.75	4.4	15.75		15.75		
345	Ngô Nguyễn Đức Tường		Kinh	15/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 2	1.6	0.75	4	6.35		6.35		**X**
346	Nguyễn Thị Tường Vân	X	Kinh	24/06/2006	Tam Dương - Vĩnh Phúc	THCS Dương Đông 1	3.45	4.25	3.4	11.1		11.1		
347	Nguyễn Danh Vẹn		Kinh	23/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.2	1.25	4.8	7.25		7.25		
348	Trần Văn Vẹn		Kinh	13/09/2005	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.65	2.5	2.8	8.95		8.95		
349	Lê Thị Kiều Vi	X	Kinh	09/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	6.6	6	5.9	18.5		18.5		
350	Lâm Chí Việt		Khmer	14/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.65	1.75	4	8.4	2	10.4	Dân tộc	
351	Nguyễn Quang Vinh		Kinh	01/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Trung Hòa	4.6	3.25	5.4	13.25		13.25		
352	Nguyễn Văn Vinh		Kinh	02/08/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.45	1.5	4.4	9.35		9.35		
353	Bùi Anh Vũ		Kinh	09/11/2006	Chí Linh - Hải Dương	TH-THCS Cửa Cạn	3.7	3	4.3	11		11		
354	Huỳnh Kim Vy	X	Kinh	08/10/2006	Châu Phú - An Giang	THCS Dương Đông 1	2.7	2.5	4	9.2		9.2		

355	La Tường Vy	X	Kinh	24/07/2006	Cà Mau - Cà Mau	TH-THCS Cửa Cạn	2.65	3.75	4.8	11.2		11.2		
356	Lâm Thị Yến Vy	X	Kinh	13/09/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.7	3.25	2.8	9.75		9.75		
357	Lê Thị Thúy Vy	X	Kinh	02/10/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.3	3	2.1	6.4		6.4		
358	Ngô Lê Thúy Vy	X	Kinh	29/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Hòa Lợi	1.35	2.25	3.1	6.7		6.7		
359	Nguyễn Ngô Thảo Vy	X	Kinh	38722	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	3	5.5	4	12.5		12.5		
360	Nguyễn Thị Nhã Vy	X	Kinh	15/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.75	3.5	3.6	9.85		9.85		
361	Phạm Ngọc Ánh Vy	X	Kinh	16/01/2006	Cao Lãnh - Đồng Tháp	TH-THCS Cửa Cạn	2.75	1.5	3.6	7.85		7.85		
362	Phan Thị Thúy Vy	X	Kinh	01/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.65	4.5	3.4	10.55		10.55		
363	Trần Thị Kiều Vy	X	Kinh	25/08/2006	Tân Hiệp - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	1.9	1.75	2.2	5.85		5.85		
364	Trương Thúy Vy	X	Kinh	05/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Gành Dầu	1.2	3	3.4	7.6		7.6		
365	Trương Yến Vy	X	Kinh	18/11/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.25	1.75	X	X		X	Vắng	**X**
366	Ngô Thanh Xuân	X	Kinh	17/01/2006	Châu Đốc - An Giang	THCS Dương Đông 1	1.8	1.25	3.4	6.45		6.45		
367	Nguyễn Thị Thanh Xuân	X	Kinh	25/04/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.85	3.5	4	10.35		10.35		
368	Trần Thị Thanh Xuân	X	Kinh	18/02/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Bãi Thơm	2.85	1.5	3.4	7.75		7.75		
369	Đặng Thị Như Ý	X	Kinh	04/10/2006	Phù Mỹ - Bình Định	THCS Dương Đông 1	3.25	2.75	3.7	9.7		9.7		
370	Lê Thị Như Ý	X	Kinh	02/03/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.45	2.25	3.8	9.5		9.5		
371	Ngô Như Ý	X	Kinh	29/04/2006	U Minh - Cà Mau	THCS Dương Đông 1	3.45	1.5	3.6	8.55		8.55		
372	Nguyễn Ngọc Ý	X	Kinh	07/08/2005	Thoại Sơn - An Giang	TH-THCS Cửa Dương	1.4	1.25	3.1	5.75		5.75		
373	Nguyễn Như Ý	X	Kinh	09/04/2006	Thốt Nốt - Cần Thơ	THCS Dương Đông 1	3.5	2.5	3.4	9.4		9.4		
374	Nguyễn Phạm Như Ý	X	Kinh	12/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	2.8	1.75	3.9	8.45		8.45		
375	Nguyễn Thị Như Ý	X	Kinh	19/01/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.25	3	2.9	9.15		9.15		
376	Nguyễn Thị Như Ý	X	Kinh	22/11/2006	Rạch Giá - Kiên Giang	THCS Dương Đông 1	3.85	1.75	3.5	9.1		9.1		
377	Lâm Phước Yên		Kinh	03/02/2006	Châu Thành - An Giang	TH-THCS Cửa Cạn	2.65	2.5	3.2	8.35		8.35		
378	Đỗ Thị Hồng Yến	X	Kinh	21/07/2006	Phú Quốc - Kiên Giang	TH-THCS Cửa Cạn	1.5	2.5	3	7		7		

Tổng số danh sách này có: 378 thí sinh dự tuyển. Trong đó: nữ: 181, dân tộc: 07, nữ dân tộc: 03

Người kiểm tra

Ngày 22 tháng 06 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng

Nguyễn Tùng Lâm